

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 429/2020/HS-PT
Ngày: 26-6-2020**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến và ông Phan Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa Hải - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 322/2020/TLPT-HS ngày 28/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 216/2020/QĐXXPT-HS ngày 12/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/HSPT-QĐ ngày 27/5/2020 đối với bị cáo Lưu Hồng H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện TS, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **LƯU HỒNG H**, sinh năm 1986; ĐKNKTT và trú tại: Đội 07, thôn XY, xã TG, huyện TS, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 12/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Lưu Dương Đ và bà Trương Thị T (*Đều đã chết*); có vợ là Nguyễn Thị Hồng Nh và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; *tiền án, tiền sự:* Chưa; *nhân thân:* Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2005/HS-ST ngày 24/04/2005 của Tòa án nhân dân huyện TS, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích; hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị cáo không có kháng cáo: **LƯU HÙNG S**, sinh năm 1984; ĐKNKTT và trú tại: Đội 7, thôn XY, xã TG, huyện TS, thành phố Hà Nội; *nghề nghiệp:* Lao động tự do; *trình độ học vấn:* 10/12; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; con ông Lưu Dương Đ và bà Trương Thị T (*Đều đã chết*); có vợ là Lê Thị Th và 02

con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; *tiền án, tiền sự*: Chưa; hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lưu Hồng Hải không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Bị hại không có kháng cáo: Anh Trần Xuân G, sinh năm 1977; ĐKNKTT: Đội 7, PO, xã LH, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; *trú tại*: Số 10/LK3, khu nhà 5, thôn XY, xã TG, huyện TS, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng giữa năm 2016, anh Đỗ Quang V (*Sinh năm 1984; trú tại: Xã TG, huyện TS, thành phố Hà Nội*) được Ủy ban nhân dân xã TG, huyện TS giao cho quản lý, sử dụng bãi đất tập kết vật liệu, phế thải ở thôn XY, xã TG, huyện TS. Từ tháng 10/2017, Lưu Hùng S thuê một phần nhà xưởng trong bãi tập kết do anh V quản lý để làm kho chứa đồ với giá 5.000.000 đồng/1tháng và đã trả trực tiếp tiền thuê tháng đầu tiên. Sau đó, anh V nhờ chị Nguyễn Thị Thu H (*Sinh năm 1981; trú tại: Số 10/LK3, khu nhà 5, thôn XY, xã TG, huyện TS, thành phố Hà Nội*) thu tiền thuê nhà xưởng của Lưu Hùng S giúp anh V vào các tháng tiếp theo. Đến khoảng tháng 10/2018, do không có điều kiện chi trả nên S xin khát tiền thuê xưởng trong khoảng tháng 3, 4 và hẹn với anh V sẽ chuyển đồ đi nơi khác.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, anh Trần Xuân G (*Là chồng chị Nguyễn Thị Thu H*) đến khu nhà xưởng của S dùng khoá riêng khóa cửa xưởng lại với mục đích yêu cầu S trả tiền và gọi điện thông báo cho S biết. Sau khi được anh G thông báo, S đi một mình đến khu nhà xưởng của mình và ngồi uống nước cùng với các anh Hoàng Đình Xuân, Mai Khắc Thanh, Đỗ Mạnh Hùng, Vũ Hoàng Lâm (*Đều trú tại: Xã TG, huyện TS, thành phố Hà Nội*) và người đàn ông tên Chiến. Một lúc sau Lưu Hồng H1 và Lưu Hồng H là các em trai của S lần lượt cùng đến ngồi uống nước. Khoảng 20 giờ, anh G điều khiển xe mô tô một mình quay lại khu nhà xưởng gặp S. S nói với anh G: “*Sao anh khoá xưởng của em, em có nợ nần thuê mượn gì của anh đâu, anh làm thế mọi người hàng xóm xung quanh lại tưởng em bóc lột, vay tiền gì của anh*”. Anh G trả lời: “*Tao khoá cửa, mày muốn làm gì thì làm, mày nợ tiền tao nên tao khoá cửa, mày không trả tiền tao thì tao không mở cửa cho mày*”; S nói: “*Em có làm ăn, thuê mượn gì của anh đâu, em không biết anh là ai tự nhiên anh khoá cửa nhà em*”; anh Hoàng Đình Xuân mời anh G và S

vào ngồi nói chuyện. Tại bàn uống nước, Lưu Hồng H1 nói với anh G: “*Sao mày khoá cửa xưởng của tao?*” rồi dùng tay trái túm áo, tay phải tát vào mặt anh G, anh G vùng ra bỏ chạy về phía đầu ngõ thì S, H và H1 cùng đứng dậy đuổi theo, vừa chạy vừa hô “*Cướp... cướp*” với mục đích nếu không đuổi kịp thì người dân xung quanh sẽ nghĩ là đối tượng cướp tài sản, chặn giữ anh G lại để đánh. Khi anh G chạy đến khu vực đầu ngõ 21 Yên Xá, thì S đuổi kịp và giữ anh G lại rồi cùng H, H1 dùng chân tay đánh anh G. Lúc này, người dân xung quanh nghe tiếng hô nên lầm tưởng anh G là đối tượng cướp tài sản nên đã lao vào bắt giữ. Trong quá trình bắt giữ anh G, 01 nam thanh niên đã cầm 1/2 viên gạch đập 01 cái vào mặt gây thương tích cho anh G. Sau đó, quần chúng nhân dân đã dùng dây trói anh G lại và báo Công an đến giải quyết.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 105/2018/BV-GCT của Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp thể hiện về thương tích của anh Trần Xuân G như sau: “*Bệnh nhân khai bị người khác đánh, đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp trong tình trạng: Tỉnh, da, niêm mạc bình thường; Huyết áp: 120/80mmHg; Nhịp thở: 20 lần/p; Mạch 80 lần; Nhiệt độ: 36.8c; Đau đầu, buồn nôn; Chảy máu mũi; Chóng mặt, bầm tím mắt (P); Xây sát, bầm tím ngực bụng; Chẩn đoán: Chấn động não, TD chấn thương ngực kín, vỡ xoang hàm (T), vỡ xương chính mũi*”.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1118/TTPY ngày 12/12/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận: “*Chấn thương vỡ thành hốc mắt phải (xoang sàng phải): 07%; Mắt phải song thị, hạn chế vận nhãn lên trên ra ngoài; Thị lực không kính mắt phải 20/15, mắt trái 20/25: 15%; Vỡ rạn thành xoang hàm phải: 11%; Gãy xương mũi: 09%; Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 32%, tính theo phương pháp cộng lùi*”.

Đối với nam thanh niên có hành vi dùng gạch đánh G, hành vi bắt giữ trói G của một số người dân và việc anh G khai bị mất số tiền 15.000.000 đồng: Quá trình điều tra chưa làm rõ được nên Cơ quan điều tra, Công an huyện TS đã có Quyết định tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra Lưu Hùng S, Lưu Hồng H và Lưu Hồng H1 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Trần Xuân G. Đến nay, anh G không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 05/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện TS đã áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Hồng H1 26 tháng tù;

Lưu Hùng S và Lưu Hồng H mỗi bị cáo 24 tháng tù đều về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/3/2020, bị cáo Lưu Hồng H kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lưu Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị được hưởng án treo; bị cáo Lưu Hùng S đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Hồng H về hình thức và nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cụ thể: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Hồng H 24 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Lưu Hồng H có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] *Về nội dung:* Khoảng 20 giờ ngày 25/10/2018, tại khu vực ngõ 21 XY, xã TG, huyện TS, thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn trong việc trả tiền thuê nhà xưởng giữa Lưu Hùng S và anh Trần Xuân G nên hai bên xô xát đánh nhau. Khi anh G bỏ chạy thì S cùng Lưu Hồng H1, Lưu Hồng H đuổi theo hô: “*Cướp... cướp*” làm cho nhân dân xung quanh lầm tưởng anh G là đối tượng cướp tài sản nên đã bắt giữ anh G. Cùng lúc đó S, H1, H đuổi kịp và dùng chân tay không đánh anh G. Trong lúc S, H1, H đánh anh G thì còn có một số người dân khác cũng xông vào đánh anh G, trong đó có 01 nam thanh niên (*Chưa xác định được*) cầm 1/2 viên gạch đập một nhát vào mặt làm anh Trần Xuân G bị thương và được giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 32%. Mặc dù Lưu Hùng S, Lưu Hồng H1 và Lưu Hồng H không phải là

người trực tiếp gây ra thương tích 32% cho anh G nhưng chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhất, không đáng có Lưu Hùng H1 đã tát và cùng các bị cáo khác hô cướp, đuổi bắt và tiếp tục đấm đá anh G; đã gây hiểu lầm và tạo điều kiện để người khác dùng gạch đập vào mặt gây ra thương tích trên cho anh G; do đó các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự về thương tích 32% của anh G.

Hành vi trên của các bị cáo Lưu Hùng S, Lưu Hùng H1 và Lưu Hùng H bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Hùng H, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; chẳng nhưng xâm phạm sức khỏe của người khác; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân đòi hỏi cần phải xử lý nghiêm. Trong vụ án này, bị cáo Lưu Hùng H1 là người khởi xướng việc đánh anh G, các bị cáo Lưu Hùng S và Lưu Hùng H là người đồng phạm trong việc gây thương tích cho anh G; tuy nhiên, trong vụ án này lỗi chính trong việc gây ra thương tích 32% cho anh G thuộc về người thứ ba.

Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; đã tự nguyện, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả và được bị hại xin miễn giảm trách nhiệm hình sự; bị hại cũng có một phần lỗi là nguyên nhân xảy ra vụ việc; trong lúc xô xát, anh Trần Xuân G khi đó đang cầm chìa khóa xe mô tô cũng đánh bị cáo S và H bị thương vùng mặt. Về nhân thân, bị cáo H1 và S chưa có tiền án, tiền sự; nhất thời phạm tội lần đầu; bị cáo H đã từng bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cũng đã được xóa án tích hơn 10 năm; trong vụ án này, cả 03 bị cáo đều là anh em ruột, trong đó bị cáo H1 và H là anh em sinh đôi; có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng; mẹ đẻ là thương binh hạng $\frac{3}{4}$; bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất và Nhì, Huân chương kháng chiến hạng Nhì; có hoàn cảnh kinh tế và gia đình khó khăn; các bị cáo đều là lao động chính; có con nhỏ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là thỏa đáng.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân; vai trò; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên của các bị cáo; các bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng; và để phân hóa tội phạm, cá thể hóa hình phạt; xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo Lưu Hùng H, là người có kháng cáo và bị cáo Lưu Hùng S, là người không có

kháng cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hại cho xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo Lưu Hùng S và Lưu Hồng H được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lưu Hồng H 1 26 tháng tù là thỏa đáng.

[4] *Về án phí phúc thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Lưu Hồng H và Lưu Hùng S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Hồng H **24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày 26/6/2020.

1.2) Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lưu Hùng S **24** (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày 26/6/2020.

1.3) Giao các bị cáo Lưu Hồng H và Lưu Hùng S cho Ủy ban nhân dân xã TG, huyện TS, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, Lưu Hồng H và Lưu Hùng S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

1.4) Các bị cáo Lưu Hồng H và Lưu Hùng S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lưu Hồng H1; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Huyện Ủy, UBND huyện TS;
- TAND huyện TS;
- VKSND huyện TS;
- Công an huyện TS;
- THADS huyện TS;
- UBND xã TG, huyện TS, Hà Nội;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà